

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng.
Ông Phạm Thanh Châu Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại nhà văn hóa thôn K, xã Đ, huyện Văn Yên; Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 19/8/1982, tại Văn Yên - Yên Bái.

Nơi cư trú tại: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

Con ông: Hoàng Văn Th, sinh năm 1940 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1945.

Có vợ là: Bàn Thị P, sinh năm 1985 (Đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Ngày 26/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và được miễn trách nhiệm hình sự.

Bị can bắt bị tạm giữ ngày 23/8/2018 và bị tạm giam từ ngày 25/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Trương Văn B, sinh ngày 06/12/1990 tại V - Yên Bái;

Nơi cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trương Công C, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1957.

Có vợ là: Lý Thị M, sinh năm 1990, bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2018 và bị tạm giam từ ngày 25/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lý Thị M, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1975. Vắng mặt

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1973. Có mặt

Trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1986. Có mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2018, tại thôn G, xã Đ, huyện V tổ công tác Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T và Trương Văn B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của T 01 gói nilon màu đen bên ngoài quần chun nịt màu vàng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (T khai nhận đó là heroine) cất giấu mục đích để sử dụng và 02 điện thoại di động đang cầm trên tay. Kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của B 02 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (B khai nhận đó là heroine) cất giấu mục đích để sử dụng, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát: 21C1-118.39 màu vàng đen. Tổ công tác đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng và chuyển hồ sơ lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra: Hoàng Văn T và Trương Văn B khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2018 T nhắn tin điện thoại rủ B đi mua ma túy, B đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21C1-118.39 đến đón và chở T ra km 165 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thôn G, xã Đ, huyện V đến nơi B và T gửi xe ở quán của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1970, rồi lên đường cao tốc bắt ô tô khách lên Km 199 thuộc địa phận xã B - B - Lào Cai thì xuống xe. T và B hỏi một người nam giới chạy xe ôm đứng ở ven đường về chỗ bán ma túy, người đàn ông chở T và B đến nhà một người phụ nữ cách đó khoảng 500 mét. T và B vào nhà gặp người phụ nữ không quen biết đặt vấn đề hỏi mua ma túy, người phụ nữ đó đồng ý. Tại đây B đưa cho T 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) nhờ T mua hộ ma túy, đồng thời T lấy 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của mình ra đưa cho người phụ nữ đó, người phụ nữ cầm tiền và đi ra phía sau nhà, khoảng 3 phút sau quay lại đưa cho T 03 gói ma túy, T cầm 03 gói ma túy rồi cùng B đi về. Trên đường về ra đến cổng T đưa cho B 02 gói ma túy, sau đó T và B lại ra đường cao tốc bắt xe ô tô khách về. Trên đường về thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra quá trình điều tra Hoàng Văn T còn khai nhận trước đó: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/8/2018 có Nguyễn Văn P sinh năm 1975, trú tại thôn L, xã Đ, huyện V gọi điện thoại cho T đặt vấn đề hỏi mua ma túy, T đồng ý và bán cho P

01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn T bán cho Nguyễn Văn P, T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 23/8/2018 T đi sang xã A, huyện V chơi trên đường về T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở đầu cầu T 01 gói ma túy với 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) T mang về sử dụng một nửa, còn một nửa T đã bán cho P.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn P khai nhận đã mua heroine của Hoàng Văn T để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 159/GĐMT ngày 30/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng là: 1 gam (*Một gam*). 0,08 gam trích từ 1 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trương Văn B có tổng khối lượng là: 0,61 gam (*Không phải sáu mươi một gam*). 0,06 gam trích từ 0,61 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-VY ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Hoàng Văn T về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự. Truy tố Trương Văn B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 4 năm đến 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/8/2018.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

Do các bị cáo nghiện chất ma túy, đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T và Trương Văn B. Đồng thời Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và tuyên án phí theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy nên ngày 23/8/2018 Hoàng Văn T đã rủ Trương Văn B đi mua ma túy về để sử dụng. B dùng xe mô tô biển kiểm soát 21C1-118.39 của chị Lý Thị M chở Hoàng Văn T ra km 165 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc thôn G, xã Đ rồi bắt xe khách đi lên km199 thuộc địa phận xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai xuống xe bắt xe ôm đến nhà một người phụ nữ không quen biết. Tại đây B đưa cho T 400.000đ nhờ T mua hộ ma túy, còn T lấy 400.000đ của mình ra mua được 3 gói ma túy. Sau đó T đưa cho B 2 gói ma túy có trọng lượng 0,61 gam; còn 1 gói có trọng lượng 1 gam T cất giữ. Trên đường về thì bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn T và Trương Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trước khi bị bắt cũng trong ngày 23/8/2018 Hoàng Văn T còn mua của một người không quen biết tại xã A, huyện V 01 gói ma túy với giá 200.000đ mang về sử dụng một nửa, còn một nửa bán cho Nguyễn Văn P với giá 100.000đ. Hành vi này của Hoàng Văn T đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo Hoàng Văn T, Trương Văn B thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Từ hành vi này không những là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, nhiều loại tội phạm khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa P. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Văn Yên.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Hoàng Văn T, Trương Văn B đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình thực hiện. Việc xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Văn T là người khởi sự, rủ Trương Văn B đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo được B đưa cho 400.000đ nhờ mua hộ ma túy, còn bị cáo tự bỏ ra 400.000đ để mua ma túy. Thực chất T đã mua được 3 gói rồi đưa cho B 02 gói có trọng lượng 0,61g và 1 gói của mình có trọng lượng 1g. Vì vậy Hoàng Văn T phải

chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng là 1,61g. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết tác hại của ma túy, biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, đua đòi nên đã nghiện chất ma túy. Để phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 01 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích nên không bị coi là tái phạm. Năm 2017 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng được miễn trách nhiệm hình sự nên không bị coi là có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn T giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo B. Nhưng khi quyết định hình phạt có xem xét tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi bán ma túy trước đó nên được coi là tự thú về tội mua bán trái phép chất ma túy; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm hai tội nên việc tổng hợp hình phạt được thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Văn B là người biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên khi được Hoàng Văn T rủ đi mua ma túy bị cáo đã đồng ý ngay. Bị cáo trực tiếp đi cùng T lên Lào Cai để mua ma túy. Tuy nhiên bị cáo không trực tiếp giao dịch mua mà đưa cho T 400.000đ để nhờ T mua hộ ma túy, sau đó bị cáo nhận của T 02 gói ma túy có trọng lượng 0,61g nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với trọng lượng ma túy mà bị cáo nhận được và cất giữ khi bị bắt. Do bị cáo là người bị rủ rê, lôi kéo, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng hình phạt nhẹ hơn bị cáo T. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Trương Văn B.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở đầu cầu T, xã A và người đàn bà bán ma túy cho T ở xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Do không có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này. Đối với Nguyễn Văn P có hành vi mua trái phép heroine của Hoàng Văn T mục đích để sử dụng. Hành vi đó của P là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho chính quyền địa P để quản lý, giáo dục là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 21C1-118.39 B sử dụng ngày 23/8/2018 là tài sản hợp pháp của chị Lý Thị M sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện V (là vợ bị cáo B). Việc B sử dụng để chở T đi mua ma túy về sử dụng chị Mai không biết nên ngày 04/10/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Mai chiếc xe mô tô nói trên là phù hợp.

- Về số tiền 100.000đ Hoàng Văn T bán ma túy cho Nguyễn Văn P vào ngày

23/8/2018 là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, màn hình màu, bàn phím nổi đã qua sử dụng thu giữ của Trương Văn B. Và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu xanh, màn hình màu, bàn phím nổi đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T. Đây là P tiện mà T sử dụng đến liên lạc rủ B đi mua ma túy về sử dụng và liên lạc với Nguyễn Văn P trong việc bán ma túy. Nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định: Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T và Trương Văn B – Phạm tội về ma túy thu giữ ngày 23/8/2018 tại thôn Gốc Đa, xã Đ, huyện Văn Yên – Yên Bái (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của: Đỗ Đức Quý, Nguyễn Công Thi, Trương Xuân Ngọc, Nguyễn Đức Phụng và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Là vật cấp lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Do các bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Trương Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Đối với Hoàng Văn T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

- Đối với Trương Văn B: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Truy thu sung quỹ Nhà nước của Hoàng Văn T 100.000đ do phạm tội mà có.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, màn hình màu, bàn phím nổi đã qua sử dụng thu giữ của Trương Văn B. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu xanh, màn hình màu, bàn phím nổi đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định: Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T và Trương Văn B – Phạm tội về ma túy thu giữ ngày 23/8/2018 tại thôn G, xã Đ, huyện Văn Yên – Yên Bái (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của: Đỗ Đức Quý, Nguyễn Công Thi, Trương Xuân Ngọc, Nguyễn Đức Phụng và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Văn T và Trương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam (BC 02);
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Phong

Trần Ngọc Toàn

Vũ Quang Sáng